TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Nhàn
Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đặng Minh Q, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1997, địa chỉ: B, xã Đ, huyện G, tỉnh A. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/6/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Đặng Minh Q trình bày: Anh Q và chị Trần Thị Ngọc H chung sống như vợ chồng từ năm 2015 đến nay, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống. Tuy nhiên, anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống cũng hạnh phúc. Nhưng khoảng tháng 8 năm 2016 (AL), khi đó chị H có thai được 04 tháng thì chị H tự về nhà mẹ ruột sinh sống. Anh Q không biết nguyên nhân vì sao chị H bỏ đi. Tuy nhiên, sau khi chị H đi thì anh có đến để rước chị H về lại nhưng chị H không đồng ý, do đó, vợ chồng ly thân đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng ít liên lạc để giải quyết mâu thuẫn. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị H vì thời gian dài mỗi người đều có cuộc sống riêng và không ai quan tâm đến ai. Do đó, nay anh Q yêu cầu được ly hôn với chị H.

Con chung: có 01 con chung tên Trần Trọng Hiếu, sinh ngày 05/5/2017. Sau khi ly hôn, con chung sẽ do chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn chị Trần Thị Ngọc H trình bày: Chị H đồng ý với lời trình bày của anh Q về thời gian kết hôn và chung sống. Vợ chồng cưới nhau nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống cũng hạnh phúc.Vào tháng 8/2016 (AL), khi chị H có thai được 04 tháng thì chị có về nhà mẹ ruột ăn đám giỗ, sau đó do bị nghén nên chị H có nhờ mẹ ruột báo với gia đình chồng là ở lại chơi vài tuần. Sau đó thì anh Q có đến rước chị vài lần nhưng do còn mệt nên chị chưa về. Sau đó thì chồng và gia đình chồng không ai đến thăm hỏi cho đến nay. Chị xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì, có khả năng hàn gắn nên chị không đồng ý ly hôn

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Trọng H, sinh ngày 05/5/2017. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét bị đơn chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh Q và chị Trần Thị Ngọc H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn về nơi ở nhưng không thể giải quyết được, do đó anh Q yêu cầu được ly hôn. Thời điểm, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Q và chị H vẫn chưa đăng ký kết hôn. Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"* và tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này"*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Minh Q và chị Trần Thị Ngọc H.

[3] Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Trần Trọng H, sinh ngày 05/5/2017. Anh Q và chị H thống nhất, sau khi ly hôn, chị H tiếp tục được nuôi dưỡng con chung và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Án phí: Anh Đặng Minh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53; Khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đặng Minh Q và chị Trần Thị Ngọc H

[2] Con chung: Giao cho chị Trần Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Trọng H, sinh ngày 05/5/2017. Anh Đặng Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Án phí: Anh Đặng Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm. Tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006383 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: VT.

Trần Phương Thảo